

SỞ GD&ĐT LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT ĐẠ HUOAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 85/KH-THPTĐH

Đạ Huoai, ngày 23 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THPT
Giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2035

Trường THPT Đạ Huoai là trường THPT công lập đóng trên địa bàn xã Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Trường THPT Đạ Huoai được xây dựng với quy mô hàng năm khoảng 15 - 17 lớp với 600 - 700 học sinh. Các năm vừa qua tuyển sinh đạt 97 - 100 % chỉ tiêu đã phân luồng, chất lượng đào tạo của trường ngày càng được cải thiện.

Trường THPT Đạ Huoai được thành lập theo Quyết định số 341/QĐ/UB-TC ngày 02 tháng 8 năm 1989 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, trực thuộc Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Lâm Đồng; là cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Nhà trường được UBND tỉnh Lâm Đồng giao đất theo hồ sơ quy hoạch tổng thể, chi tiết, có diện tích là 11,774 m².

Đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, đội ngũ sư phạm trường THPT Đạ Huoai luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, tích cực bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp trong giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Đạ Huoai là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đột phá, phát triển giáo dục đào tạo trong giai đoạn mới; mặt khác trường THPT Đạ Huoai sẽ cùng với các trường THPT xây dựng ngành Giáo dục Đào tạo Lâm Đồng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

I. BỐI CẢNH

A. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Học sinh

1.1. Điểm mạnh

- Đa số học sinh có đạo đức, tác phong tốt, lễ phép, biết kính trọng thầy cô, chấp hành tốt nội quy nhà trường. Các em ham học hỏi, tích cực trong học tập, yêu thích thể dục thể thao, văn nghệ và các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, vượt khó vươn lên trong học tập, có khả năng thích ứng với sự phát triển của xu thế thời đại trong kỷ nguyên số của thế giới.

- Có một số học sinh rất năng động và có tố chất để tham dự các cuộc thi về chuyên môn TDTT, thi học sinh giỏi các cấp, nghiên cứu KHKT, STEM....

1.2. Điểm yếu

- Còn một số em chưa xác định phương pháp học tập, chưa tự chủ trong học tập theo CT GDPT 2018.

- Một số phụ huynh chưa quan tâm, phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Phương thức tuyển sinh xét tuyển theo địa bàn, chất lượng đầu vào thấp, nhiều em năng lực học tập kiến thức ở bậc THPT còn hạn chế.

- Một số học sinh chưa xác định đúng động cơ học tập đúng đắn, còn bị ảnh hưởng của mạng xã hội và môi trường bên ngoài.

1.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Một số học sinh có ý thức học tập chưa cao ảnh hưởng đến hoạt động chung của lớp, tỷ lệ duy trì sĩ số hàng năm khó khăn.

Việc áp dụng phương pháp giảng dạy mới và kiểm tra đánh giá không đồng đều do 1 số học sinh chưa đảm bảo khả năng tự học, tự nghiên cứu.

Khó khăn trong công tác phối hợp với gia đình học sinh để giáo dục một số học sinh chưa có ý thức cao trong rèn luyện và học tập.

2. Đội ngũ

2.1. Điểm mạnh

100% đạt chuẩn đào tạo chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đa số tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò.

Đội ngũ CBQL, GV đạt chuẩn, có tinh thần trách nhiệm, năng nổ, cầu tiến trong công việc. Nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

2.2. Điểm yếu

Một số giáo viên còn chưa tự tin, mạnh dạn đổi mới nhất là theo chương trình GDPT 2018.

Chất lượng đội ngũ trên chuẩn còn thấp.

Khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong một số giáo viên còn thấp

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Việc áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động chuyên môn chưa sôi nổi, 1 số GV còn ngại đổi mới – nhất là trong điều kiện áp dụng CT GDPT 2018 vẫn còn ngỡ ngàng.

Ảnh hưởng đến 1 số tiêu chí của trường chuẩn quốc gia về đội ngũ nhất là bộ chỉ số về chuyển đổi số.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

3.1. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất kiên cố, phòng học đầy đủ, đảm bảo, sạch sẽ, thông thoáng.

Trang thiết bị được đầu tư cơ bản đầy đủ, phòng thí nghiệm, phòng thư viện được trang bị khá đầy đủ, thực hiện phục vụ được yêu cầu của hoạt động thí nghiệm, thực hành, nhu cầu tham khảo của GV, HS.

Trang thiết bị phục vụ hoạt động quản lý, hành chính được trang bị máy móc cơ bản đầy đủ.

3.2. Điểm yếu

Công tác quản lý, sử dụng phòng thí nghiệm thực hành còn hạn chế vì không có cán bộ chuyên trách, trang thiết bị còn ít nhất là thiết bị, đồ dùng dạy học theo CTGDPT 2018 chưa được trang bị đầy đủ.

Diện tích sân trường nhỏ, chưa có sân bãi tập luyện TDTT.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Khai thác tiềm năng hoạt động của giáo viên và học sinh chưa đạt hiệu quả mong muốn, nhất là trong hoạt động thí nghiệm thực hành, sự vận động của HS trong các hoạt động TDTT, ANQP, hoạt động TNHN quy mô trường,...

Ảnh hưởng đến 1 số tiêu chí của trường chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

4. Thông tin

4.1. Điểm mạnh

Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học của đa số CB-GV-NV là tốt, linh hoạt.

Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình và xã hội kịp thời, chính xác.

Công tác chuyển đổi số đang được áp dụng khá tốt.

4.2. Điểm yếu

Việc lưu trữ thông tin của một số bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp, chưa thành hệ thống dẫn đến thất lạc, mất mát hồ sơ.

Thư viện còn thiếu nhiều đầu sách để GV, HS tham khảo thông tin, kể cả thông tin trên mạng.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Việc đổi mới phương pháp giáo dục và ứng dụng CNTT, AI vào các hoạt động khác chưa mang lại hiệu quả cao.

Chưa phát huy được phong trào và kỹ năng đọc sách của GV và HS.

5. Tài chính

5.1. Điểm mạnh

- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý.

5.2. Điểm yếu

Nguồn kinh phí còn hạn hẹp, không có khoản thu ngoài ngân sách.

5.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hạn chế các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động phong trào trong nhà trường.

6. Tổ chức dạy học

6.1. Điểm mạnh

Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.

Kết quả học tập của học sinh có khả quan, có tiến bộ, năm sau cao hơn năm trước.

Các tổ bộ môn hoạt động đồng đều.

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực của học sinh được triển khai đồng bộ đến toàn thể giáo viên, đa số giáo viên tích cực vận dụng.

Đa số GV yên tâm công tác lâu dài, ổn định cuộc sống gia đình tại nhà trường và địa phương.

6.2. Điểm yếu

Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít GV còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá theo CT GDPT 2018.

Một bộ phận nhỏ GV ngại học tập nâng cao trình độ, ý lại kinh nghiệm dạy học cũ.

6.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Chưa quan tâm đúng mức đến 1 số đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học, chưa đạt về học tập và rèn luyện.

Một số HS chưa bắt kịp yêu cầu chương trình đổi mới, thiếu sự hợp tác trong nhóm, lớp, môn học. Chưa mạnh dạn phát huy khả năng của bản thân. Ý thức tự học chưa cao, chưa tích cực tuân thủ nội quy, pháp luật.

7. Lãnh đạo và quản lý

7.1. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường trẻ, năng động, tâm huyết, sáng tạo; có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng vì tập thể và học sinh.

Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Có tầm nhìn, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

Dự báo được tình hình phát triển, có chiến lược phát triển, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

7.2. Điểm yếu

Công tác thực hiện nhiệm vụ thường tập trung vào chuyên môn, lĩnh vực được giao, phụ trách, chưa có nhiều sự phối hợp rõ ràng ở các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý như tài chính, nhân sự, mối quan hệ với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh.

Chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý công việc.

Chưa phát huy hết năng lực của đội ngũ giáo viên.

Chưa có nhiều biện pháp kêu gọi XHH giáo dục hiệu quả.

7.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Chưa tạo được động lực cho toàn thể các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường phát huy hết năng lực của bản thân.

Tình hình đội ngũ năm học 2024 – 2025

Số CB-GV-NV (tính đến thời điểm 10/9/2025) : 41. Trong đó:

Môn	Số lượng	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Ghi chú
BGH	3	2	0	3	0	
Toán	6	4	0	6	0	01 HĐ 111
Lý	3	1	0	3	0	

Hóa	2	1	0	2	0	
Sinh	1	1	0	1	0	
Tin học	2	1	0	2	0	
Văn	5	4	0	5	0	01 HĐ 111
Sử	3	1	0	3	0	
Địa	2	2	0	2	0	
GDKT&PL	1	1	0	1	0	
Ngoại ngữ	3	3	0	3	0	
GDTC	2	0	1	1	0	
Quốc phòng	1	0	0	1	0	
CNNN	1	1	0	1	0	
Hành chính	6	4	0	1	0	
Tổng	41	26	1	36	0	

Chất lượng học sinh 5 năm gần đây

Kết quả học tập/học lực của học sinh

Năm học	Số sĩ	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/TB		CĐ/ yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020- 2021	544	45	8.27	208	38.24	221	40.63	70	12.86
2021- 2022	527	72	13.7	216	41	183	34.6	55	10.43
2022- 2023	543	118	21.73	224	41.25	212	39.04	38	6.99
2023- 2024	628	74	11.78	280	44.58	224	35.66	50	7.96
2024- 2025	648	86	13.27	288	44.44	240	37.04	34	5.25

Kết quả hạnh kiểm/rèn luyện của học sinh

Năm học	Số sĩ	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/TB		CĐ/ yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

2020-2021	544	295	54.23	235	43.2	14	2.57	0	0
2021-2022	527	323	61.3	186	35.29	18	3.42	0	0
2022-2023	543	346	63.72	174	32.04	19	3.49	3	0.55
2023-2024	628	341	54.29	242	38.53	43	6.84	2	0.31
2024-2025	648	408	62.96	211	32.56	27	4.17	2	0.31

Kết quả giáo dục mũi nhọn, phong trào

Lĩnh vực	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
HSG cấp tỉnh	07	08	17	12	18
Nghiên cứu KHKT	0	0	01	01	0
STEM	0	0	01	0	01
HKPD	0	03		05	05
Khác	0	01	03	02	03

Tỉ lệ Tốt nghiệp THPT hàng năm

Năm học	Tỉ lệ Tốt nghiệp (%)
2020 - 2021	99.44%
2021 - 2022	99.38%
2022 - 2023	99.36%
2023 - 2024	100%
2024 - 2025	99.47%

10. Cơ sở vật chất

Phòng mỗi loại	Số lượng	Ghi chú
Phòng học	18	

Phòng T.nghiệm Lý	01	
Phòng T.nghiệm Hoá	01	
Phòng T.nghiệm Sinh	01	
Phòng Lab	0	
Phòng vi tính	02	
Phòng nghe nhìn	0	
Hội trường	0	
Thư viện	01	
Văn phòng	05	
Y tế	01	
Đoàn TN, CĐ	02	
Phòng GV	0	
Phòng HĐ	01	

B. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

Văn kiện Đại hội XIII, XIV của Đảng cộng sản Việt Nam.

Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội (có hiệu lực từ 01/7/2020).

Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026).

Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định quyền tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các Thông tư sửa đổi, bổ sung chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Văn kiện Đại hội XI, XII của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng. Văn kiện Đại hội I của

Đảng bộ xã Đa Huoai, Văn kiện Đại hội X của Chi bộ trường THPT Đa Huoai.

1.1. Cơ hội thuận lợi

Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới, đột phá phát triển giáo dục đào tạo, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và nhiều giải pháp phát triển giáo dục.

Phương thức quản lý với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng hướng phát triển nhà trường.

Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

Sự phát triển của khoa học công nghệ trong đời sống hiện nay tạo điều kiện thuận lợi cho sự quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục.

1.2. Thách thức khó khăn

Phương thức quản lý với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm tạo ra những thách thức chủ yếu đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

CB-GV-NV phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung, có kiến thức và kỹ năng về KHCN, CNTT vững vàng.

1.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Các thành viên trong nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới, đột phá, phát triển nhà trường.

Đầu tư nhiều công sức, trí tuệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học tùy theo khả năng của từng người.

Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường cũng phải được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Mối quan hệ hợp tác giữa các thành viên được cải thiện.

2. Kinh tế

2.1. Cơ hội thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Thách thức khó khăn

Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa thu và chi lớn nên gặp nhiều thách thức như:

Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

Chế độ chính sách theo quy định chung cứng nhắc, không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị.

Một số CMHS còn có hoàn cảnh khó khăn.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Các hoạt động của nhà trường phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước. Ít có cơ sở để tăng tự chủ.

Khó vận động xã hội hóa trong giáo dục.

3. Văn hóa

3.1. Cơ hội thuận lợi

Đa số các thành viên nhà trường đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

Nhận thức được sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.

Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường giáo dục, môi trường xã hội.

3.2. Thách thức khó khăn

Mỗi người một cá tính, kinh nghiệm chuyên môn, đời sống, hoàn cảnh khác nhau nên thể hiện sự đồng đều ở mọi thành viên trong nhà trường là một việc khó khăn; tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen cũ.

Những thói quen xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ỳ trong quá trình phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Một số biểu hiện thiếu quyết tâm đổi mới, sáng tạo của một bộ phận giáo viên – nhân viên là rào cản cho việc xây dựng văn hóa, chất lượng giáo dục và truyền thống nhà trường.

Thái độ bàng quang của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

4. Xã hội

4.1. Cơ hội thuận lợi

Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng, tôn tạo cảnh quan của nhà trường, trong việc phát động và thực hiện các phong trào thi đua, đổi mới, sáng tạo, đột phá, phát triển trong giáo dục.

Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

Thực hiện sáp nhập, tinh gọn bộ máy nhà nước tạo bước phát triển mới.

4.2. Thách thức khó khăn

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng có mặt trái của nó đó là các trò chơi game online, các trang mạng xã hội, hành vi thiếu kiểm soát trên không gian mạng,... làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh, nhiều em phải bỏ học vì nghiện game, mải mê với mạng xã hội.

Môi trường xã hội có nhiều yếu tố phức tạp, thiếu lành mạnh, ảnh hưởng xấu đến tâm lý và việc học tập, rèn luyện của học sinh.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Quản lý học sinh cần sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh. Mối quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

Điều kiện sống và học tập của HS bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài trường THPT Đa Huoai đối mặt với thời cơ và thách thức sau:

Thời cơ:

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng được củng cố, kiện toàn, đáp ứng tốt cho việc dạy và học. Môi trường học ngày càng thân thiện, đội ngũ giáo viên ngày càng đoàn kết hơn.

Có sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong xã hội, địa phương.

- Đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt và hơn hết là tinh thần ham học hỏi, nỗ lực đổi mới.

Những nghị quyết về đổi mới, đột phá, phát triển GDĐT, nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng được quan tâm, quyết liệt chỉ đạo để nâng cao chất lượng GDĐT nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Thách thức:

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đổi mới, bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của đội ngũ, việc giảng dạy theo CT GDPT 2018 còn khó khăn.

C. NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

Giữ vững và tăng được hiệu quả đào tạo qua các năm, tuy không cao bằng so với các trường trong khu vực (Tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt ổn định trên 99%, số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, TDTT đáng khích lệ, HS đạt giải KHKT và các cuộc thi khác khá khả quan và tăng qua từng năm học).

Quy mô trường lớp ở mức độ vừa đủ để đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong khu vực, tạo được niềm tin từ phía phụ huynh và học sinh.

Cơ sở vật chất được đầu tư khá đầy đủ, sân trường có nhiều cây xanh, hoa; môi trường dạy học ngày càng được cải thiện; trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng được các yêu cầu cần thiết cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

Tập thể CB-GV-NV đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh; biết nỗ lực cố gắng đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng nhiều đến thực hành, giáo dục kỹ năng sống, quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, công tác chuyển đổi số được thực hiện đồng bộ, tích cực.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo Điều lệ quy định.

Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Luôn đảm bảo tốt các nguyên tắc thu chi trên tinh thần tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa để tăng thu nhập cho đội ngũ.

Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt chuyên môn của trường tận tâm, hết lòng vì sự nghiệp chung của trường, có ý thức cao trong việc đổi mới hoạt động nhà trường và tư duy trong dạy học. Nêu cao tinh thần “Dân chủ – kỷ cương – tình thương – trách nhiệm”.

D. NHỮNG TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân chủ quan

1.1. Về học sinh

Nhiều học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp đối với CT GDPT 2018.

Một số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, chưa có sự đầu tư cho việc học, chưa quan tâm phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: Tự chủ, tự học trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, khó khăn trong việc hướng dẫn con em học tập ở nhà,...

1.2. Về lực lượng sư phạm

* Giáo viên:

Một số chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo, đổi mới, chưa nhạy bén chú tâm vào phương pháp giảng dạy mới – lấy người học làm trung tâm.

Chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà ít quan tâm giáo dục đạo đức học sinh, tư vấn, hỗ trợ các em học tập và rèn luyện nhân cách.

Ít có thời gian để điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như: giao tiếp ứng xử, cẩn thận, kỹ lưỡng trong công việc, hợp tác, tiếp cận và tư vấn học sinh...

Yêu cầu giáo dục ngày càng cao, phải đáp ứng từng đối tượng học sinh, áp lực sĩ số lớp đông... nhưng khả năng đáp ứng của nhà trường để tái tạo sức lao động cho giáo viên còn hạn hẹp, không thể kịp với tốc độ phát triển của xã hội.

Đội ngũ còn thiếu so với chỉ tiêu giao và so với định biên và thông tư.

*** Nhân viên:**

- Đôi khi tinh thần, trách nhiệm chưa cao, khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế. Chưa có phương hướng học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

*** Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán:**

Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra; đôi khi chưa tích cực trong việc đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

Lực lượng tổ trưởng chuyên môn còn chưa quyết liệt trong lãnh chỉ đạo, chưa đồng đều, các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ hạn chế.

Chưa chú tâm vào việc đổi mới kiểm tra, đánh giá, chưa tích cực trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, các hoạt động do đoàn thể tổ chức. Một số TTCM và GVBM cốt cán còn chưa chú tâm tham mưu ý kiến, có tâm lý ỷ lại, động lực phấn đấu không cao.

1.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Chưa có đầy đủ thiết bị của các phòng bộ môn.

Các nguồn tài chính còn hạn hẹp nên tác động không ít đến hoạt động chung của trường cũng như sự vươn lên và phát triển bền vững.

2. Khách quan

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên cũng còn chưa kịp thời do địa bàn xa trung tâm.

Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính chưa được phát huy hiệu quả dẫn đến ngân sách, con người khá hạn hẹp, chưa đảm bảo.

Sự đổi mới về chính quyền địa phương 2 cấp còn nhiều khó khăn, thách thức nên việc quan tâm, đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

E. CÁC VẤN ĐỀ CẦN ƯU TIÊN GIẢI QUYẾT

Đẩy mạnh nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong các hoạt động của nhà trường như:

- + Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.
- + Quản lý điểm học sinh, đánh giá học tập và rèn luyện.
- + Quản lý nhân sự.
- + Quản lý tài chính, cơ sở vật chất,...

Tăng cường các hoạt động giao lưu tập thể nhằm khơi dậy tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong nhà trường.

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá.

Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường.

Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác thi đua – khen thưởng giáo viên, học sinh.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, chưa đạt; đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

Tăng cường các nguồn đầu tư, xã hội hóa cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập; xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự, “xanh-sạch-đẹp-an toàn”.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên.

Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Trên cơ sở phân tích thực trạng những việc đã làm được, những tồn tại của nhà trường trong những năm qua. Để ổn định, nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục trong giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035, trường THPT Đa Huoai cần có chiến lược phát triển, với:

Tầm nhìn:

“Xây dựng trường THPT Đa Huoai trở thành hệ thống giáo dục đào tạo hiện đại, công bằng, chất lượng cao nhằm đào tạo và xây dựng con người Việt Nam mới có nhân cách, trí tuệ, kỹ năng, bản lĩnh, sáng tạo, khả năng thích ứng trong môi trường toàn cầu, đóng góp thiết thực vào sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới”.

Sứ mệnh:

Giáo dục con người Việt Nam mới, với các giá trị cốt lõi: nhân cách, đạo đức, tự hào dân tộc; phát triển đầy đủ đức, trí, thể, mỹ; có tinh thần đổi mới, sáng tạo, kỹ năng thói quen học tập suốt đời.

Trang bị tri thức và kỹ năng thiết yếu cho mọi người học để thích ứng với công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội hiện đại; học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn.

Đảm bảo công bằng, tiếp cận giáo dục cho mọi vùng, mọi đối tượng; thu hẹp khoảng cách giữa vùng miền, nhóm dân tộc thiểu số, thành thị – nông thôn.

Nâng cao vai trò nhà giáo, người quản lý giáo dục; tôn vinh nghề dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ, tạo động lực cho người dạy phát triển chuyên môn, đạo đức, sáng tạo.

Đổi mới thể chế, chính sách và quản trị; phân cấp, phân quyền, tự chủ, đồng thời đảm bảo trách nhiệm giải trình; thu hút nguồn lực xã hội.

Kết nối chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội; xây dựng xã hội học tập, khơi dậy tinh thần tự học, học tập suốt đời.

Hợp tác quốc tế, hội nhập sâu rộng, tiếp thu chuẩn quốc tế, thu hút nguồn lực hợp tác, đầu tư quốc tế.

Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường:

Chất lượng – Lấy chất lượng làm nền tảng và mục tiêu cao nhất.

Công bằng – Bảo đảm cơ hội học tập cho mọi học sinh.

Sáng tạo – Đổi mới tư duy, hành động và thể chế.

Trách nhiệm – Với bản thân, gia đình, cộng đồng và Tổ quốc.

Đột phá, phát triển – giáo dục và đào tạo là nhân tố quyết định vận mệnh của dân tộc.

Học tập suốt đời – Xây dựng văn hóa học tập liên tục, thích ứng với thay đổi.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thông nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, thích ứng với mọi hoàn cảnh, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

Phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, quyết

tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội chi bộ trường lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

2. Mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu	2025-2026	2026-2027	Đến 2030
Mỗi lớp có một phòng học riêng biệt	100%	100%	100%
Mỗi tổ có phòng học bộ môn hay phòng đa chức năng	100%	100%	100%
CSVC phục vụ giảng dạy, học tập sinh hoạt Thư viện đạt chuẩn	70% Xuất sắc	80% Xuất sắc	100% Xuất sắc
Tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn	80%	90%	100%
Số GV thực hiện tốt đổi mới phương pháp giảng dạy.	90%	95%	100%
Số GV tập huấn về kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ	80%	90%	100%
Số GV có trình độ sau đại học			
Tính chuyên nghiệp của đội ngũ NV	80%	90%	100%
HS tích cực tham gia các hoạt động chính khóa và ngoại khóa	90%	100%	100%

Phương châm hành động

“Chủ động, tích cực, quyết tâm chính trị cao, có bước đi vững chắc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc về chất lượng giáo dục. Phát huy khối đại đoàn kết trong nhà trường; khơi dậy khát vọng phát triển, cống hiến, đổi mới, sáng tạo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, cùng với đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

Để đạt được các mục tiêu đề ra, tất cả các thành viên trong nhà trường đều phải nỗ lực thực hiện tốt các giải pháp sau:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục toàn diện

Thực hiện tốt công tác đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội bảo đảm định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; nghiên cứu đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo. Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma túy học đường. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên đảm bảo yêu cầu triển khai thực hiện CT GDPT 2018, hợp tác quốc tế trong GDĐT.

Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

Phụ trách: Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên; bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, hợp tác, tâm huyết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, gắn bó với nhà trường, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tạo điều kiện, động viên GV có năng lực học sau đại học. Phụ trách: Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng

đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất.

Tập trung đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng CT GDPT 2018.

Bảo quản và sử dụng lâu dài, tiết kiệm.

Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo.

Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI) cho người học và đội ngũ nhà giáo, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm.

Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó HT.

5. Huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường

- Bao gồm: Nguồn nhân lực
- Nguồn lực tài chính
- Nguồn lực thông tin
- Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình.

Phụ trách: Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng “học hiệu”

Tổ chức các hoạt động củng cố văn hóa nhà trường, phát triển truyền thống nhà trường ngày càng vững chắc.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Giữ vững và củng cố các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 .

Phụ trách: Chi bộ, Hiệu trưởng, các tổ chức, đoàn thể.

7. Lãnh đạo và quản lý

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của

tất cả các cá nhân, bộ phận, tổ chức, đoàn thể và toàn dân đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội bảo đảm định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế

- Xã hội; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển của nhà trường.

Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp uỷ trong các cơ sở giáo dục. Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thoả thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp uỷ kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục. Phụ trách: Chi bộ, Hiệu trưởng, các PHT.

V. LỘ TRÌNH VÀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Giai đoạn 1 (từ năm 2025 – 2027): Duy trì và khẳng định chất lượng giáo dục và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục có chất lượng của địa phương, tỉnh, giáo dục toàn diện có sự thay đổi mạnh về chất lượng. Tiếp tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, giữ vững chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng mũi nhọn, tăng cường giáo dục kỹ năng cho học sinh.

Giai đoạn 2 (từ năm 2028 – 2030): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

1.1. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện Kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB-GV-NV, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo

1.3.1. Hiệu trưởng

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

1.3.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, NCKHKT, STEM,...theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn chuyên.

1.3.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, truyền thông, chính trị tư tưởng

- Phó ban, chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

1.3.4. Thư ký

Hỗ trợ các phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

1.3.5. Đoàn trường

Xây dựng kế hoạch hoạt động, thi đua, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, giáo dục pháp luật; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ, đội, nhóm văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý tốt các thông tin phản hồi từ học sinh.

1.3.6. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.... Xây dựng kế hoạch tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trên cùng địa bàn để học tập, trao đổi kinh nghiệm quản lý, dạy học.

1.3.7. Tổ Hành chính văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường. Tăng cường công tác tham mưu để triển khai các hoạt động trong nhà trường.

1.3.8. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường hỗ trợ từ quỹ khuyến học cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

2. Phương thức kiểm tra, đánh giá

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

Các tiêu chí kiểm định trường trung học phổ thông.

Chiến lược phát triển ngành giáo dục VN đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch năm học.

Biện pháp thực hiện:

Trong ba năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.

Mỗi năm học thực hiện đánh giá đối mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối năm học.

3. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả

3.1. Đối với học sinh

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá.

Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng đạt được để đánh giá.

Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.

Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.

Phát huy các trò chơi dân gian, các hoạt động chuyên đề, ngoại khóa, NC KHK, STEM, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

3.2. Đối với tập thể CB-GV-NV

Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội thi, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

Tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường.

Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

VII. KẾT LUẬN

Chiến lược phát triển nhà trường là sự kỳ vọng của tập thể CB-GV-NV trường THPT Đa Huoai, đó là: thể hiện sự mong muốn quyết tâm đưa nhà trường trở thành một môi trường giáo dục có chất lượng. Xây dựng cho trường mình một địa chỉ đáng tin cậy cho giáo dục địa phương, một ngôi trường mà tất cả học sinh đều mong muốn được học và khẳng định mình, là nơi đáng tin cậy để học sinh trao dồi kiến thức, phát triển năng khiếu, rèn luyện kỹ năng

sống, rèn luyện thể chất, đáp ứng với nhu cầu địa phương và xã hội bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030 có tính khả thi cao vì:

Được xây dựng trên nền tảng các nguồn lực hiện có và nội lực của nhà trường.

Phù hợp với xu thế phát triển xã hội và mục tiêu phát triển của ngành.

Phương pháp tổ chức thực hiện đơn giản, các hoạt động làm nền để kiểm tra đánh giá đã được hình thành và đang hoạt động.

Thời gian của các hoạt động được phân bố rải đều trong suốt năm học.

Mở ra hướng phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo.

Để chiến lược phát triển nhà trường được thành công, mỗi CB-GV-NV cần tập trung ý chí, thống nhất quan điểm, đa dạng hóa phương pháp và sáng tạo trong công việc. Mỗi người cần phải biết trân trọng thành quả lao động của tập thể nhằm tạo ra không khí thân thiện, hợp tác trong nhà trường. Mỗi thành viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm, cùng tập thể hoàn thành các mục tiêu đã được xác định.

VIII. KIẾN NGHỊ

Để chiến lược phát triển nhà trường đạt được mục tiêu đề ra và có hiệu quả cao, ngoài nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường và các em học sinh, nhà trường rất cần sự quan tâm hỗ trợ của:

Sở Giáo dục và Đào tạo: Lãnh đạo Sở, các phòng ban chuyên môn quan tâm và hỗ trợ những vấn đề khó khăn của trường trong quá trình thực hiện như: Các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn, tài chính, tổ chức kiểm định, tổ chức nhân sự, xây dựng cơ bản...

Đảng ủy ủy – Ủy ban nhân dân xã Đa Huoai: Quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường xây dựng nề nếp an ninh

- Trật tự, trị an và an toàn giao thông trong khu vực xung quanh trường, mở rộng quỹ đất theo chủ trương.

Các trường bạn trong khu vực: Quan tâm chia sẻ kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục cũng như các phương thức hoạt động để phát huy tính sáng tạo của giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Lâm Đồng;
- Đảng ủy xã Đa Huoai;
- Chi bộ nhà trường;
- Ban giám hiệu;
- BCH Đoàn trường;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Chu Quý Hợi

